CTCP Sông Đà 3 (UPCOM: SD3)

FireAnt

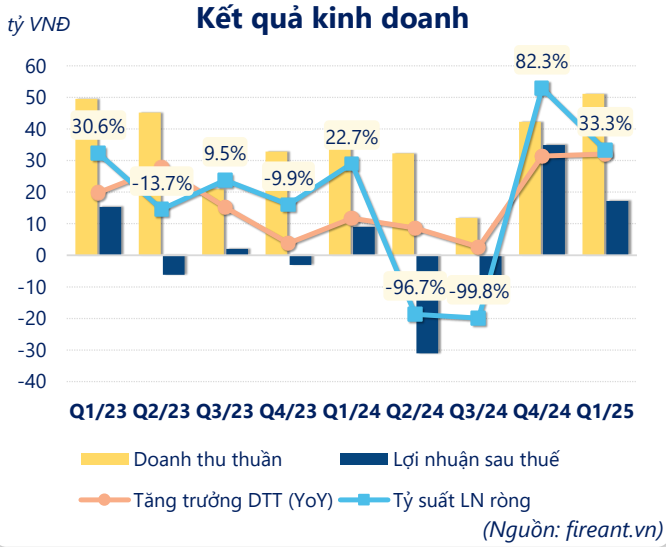
Ngày 31/03/2025	5,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	13.5%	20.4%	-1.7%

ROE (2024): -4.2% | +/- YoY: ▼ 4.1%

	Q1/25	QoQ	YoY
DT thuần	51.1 tỷ VNĐ	▲ 8.90 ▲ 21.2%	▲ 11.8 ▲ 30.1%
LN gộp	31.8 tỷ VNĐ	▲ 8.10 ▲ 34.3%	▲ 13.7 ▲ 75.8%
LN thuần	19.0 tỷ VNĐ	▼ 12.5 ▼ 39.7%	▲ 9.12 ▲ 92.3%
LN sau thuế	17.2 tỷ VNĐ	▼ 17.7 ▼ 50.7%	▲ 8.17 ▲ 90.5%

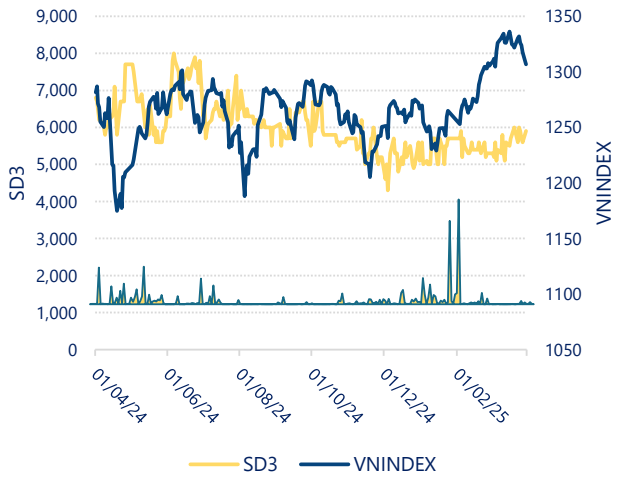
	2024	YoY
DT thuần	126 tỷ VNĐ	▼ 23.0 ▼ 15.4%
LN gộp	70.4 tỷ VNĐ	▼ 6.60 ▼ 8.5%
LN thuần	11.1 tỷ VNĐ	▲ 9.07 ▲ 445%
LN sau thuế	-1.96 tỷ VNĐ	▼ 2.29 ▼ 692%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

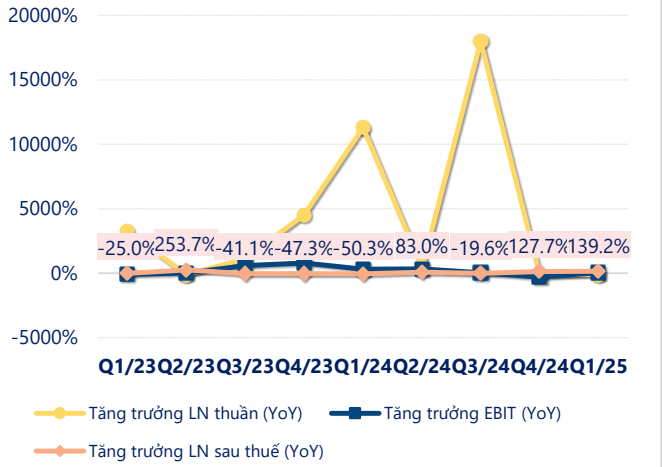
Lịch sử giá



CTCP Sông Đà 3 (UPCOM: SD3)

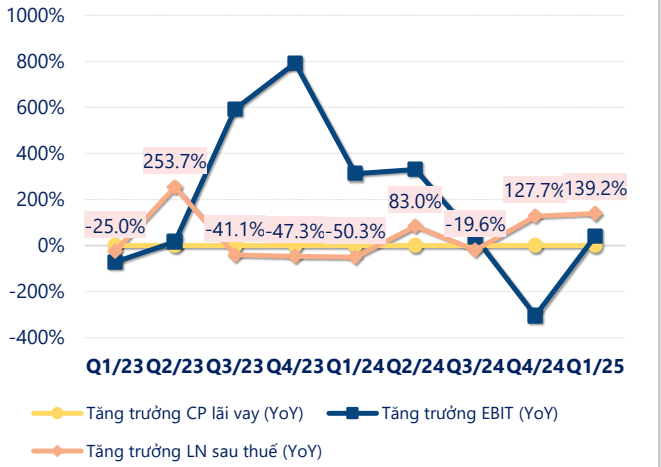
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



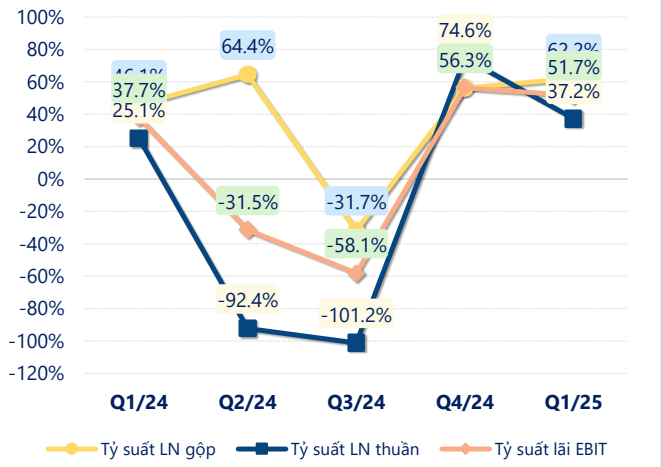
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



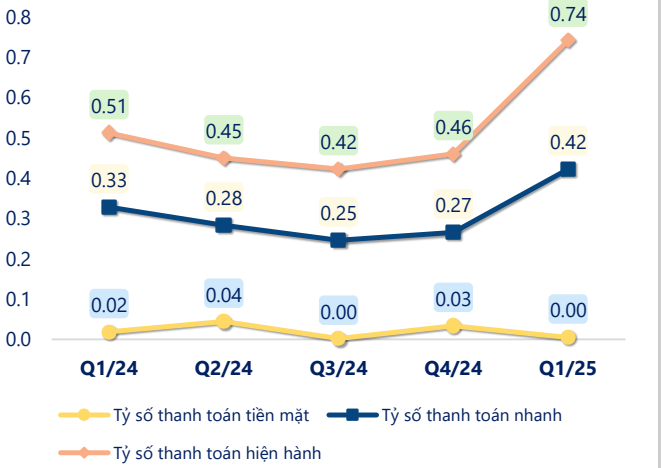
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



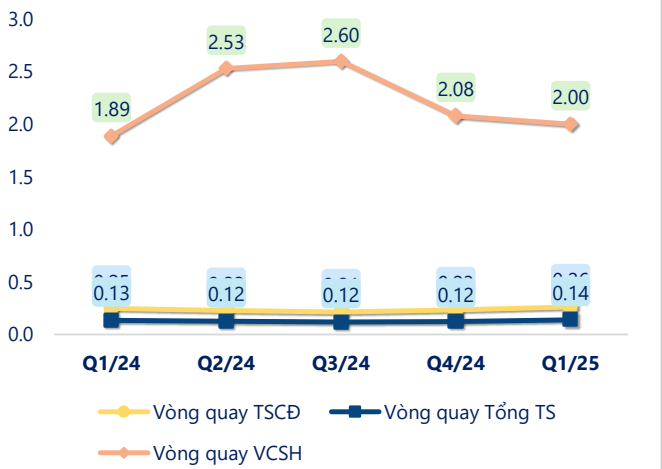
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



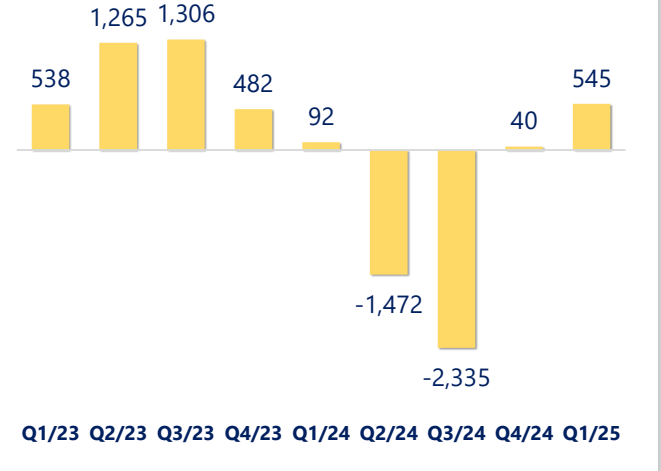
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

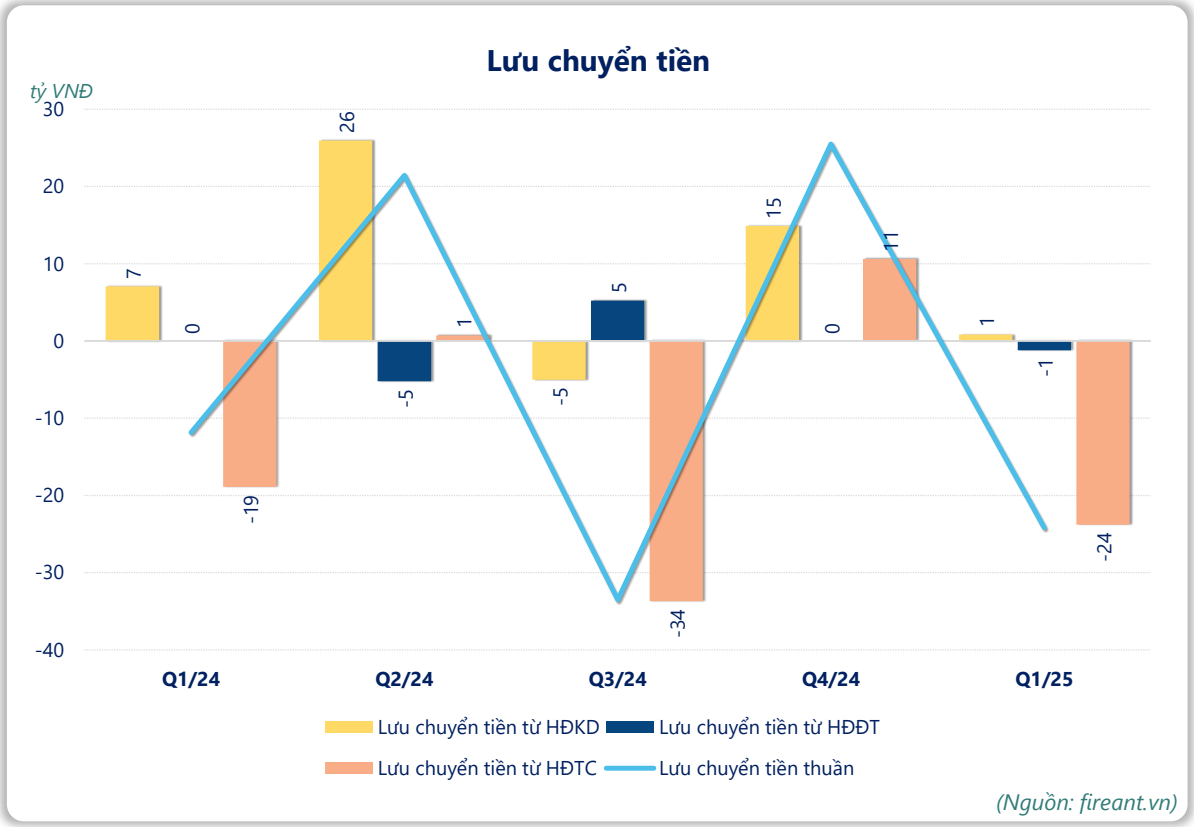


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 3 (UPCOM: SD3)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**51.1**	**39.3**	**30.1%**	**126**	**149**	**-15.4%**
Giá vốn hàng bán	19.3	21.2	-8.9%	55.3	71.6	-22.8%
Lợi nhuận gộp	31.8	18.1	75.8%	70.4	77.0	-8.5%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.08	0.13	-37.2%
Chi phí TC	8.18	5.37	52.3%	18.5	57.4	-67.8%
Chi phí lãi vay	8.18	5.37	52.3%	18.4	56.6	-67.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**4.65**	**2.88**	**61.5%**	**40.9**	**17.6**	**132%**
LN thuần từ HĐKD	19.0	9.88	92.3%	11.1	2.03	445%
Lợi nhuận khác	**-0.76**	**-0.42**	**-82.1%**	**-10.7**	**0.17**	**-6417%**
LN trước thuế	18.2	9.46	92.7%	0.35	2.20	-84.0%
Lợi nhuận sau thuế	**17.2**	**9.03**	**90.5%**	**-1.96**	**0.33**	**-692%**
LNST của CĐ cty mẹ	**17.0**	**8.92**	**90.6%**	**-2.32**	**-0.02**	**-10958%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)